

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 2 - Năm học: 2024 - 2025

Lớp học phần: [23401505] - Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCQ2410A)

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Hệ số 1			Hệ số 2		ĐQT (40%)	Ghi chú
						LT1	LT2	ĐL	BS	RL		
1	2124100070	Nguyễn Mai	Anh	18/02/2006	CCQ2410B	7.5	7.2	6.8	7.3	7.0	7.2	
2	2124100057	Trương Ngọc Phương	Anh	16/06/2006	CCQ2410B	6.0	7.8	7.0	9.0	8.5	8.0	
3	2124100055	Lê Nguyễn Bảo	Châu	7/9/2005	CCQ2410B	8.4	6.6	8.0	8.3	8.0	8.0	
4	2124300189	Võ Vương Phương	Chi	28/01/2006	CCQ2410B	7.5	8.7	7.0	7.3	7.0	7.4	
5	2124100038	Phạm Thị Ngọc	Diệu	3/11/2006	CCQ2410B	7.2	8.7	7.2	9.0	8.5	8.3	
6	2124100071	Võ Thị Thùy	Dung	21/09/2006	CCQ2410B	7.2	8.7	6.8	6.3	8.5	7.5	
7	2124100033	Trần Đoàn Khánh	Dương	11/11/2006	CCQ2410A	6.9	9.3	7.5	9.3	8.5	8.5	
8	2124100222	Trần Thị Ngọc	Hân	19/11/2006	CCQ2410A	7.8	7.5	6.8	9.0	7.0	7.7	
9	2124100026	Nguyễn Thị Thu	Hằng	2/10/2000	CCQ2410A	5.4	8.1	7.2	10.0	8.5	8.2	
10	2124100230	Trương Thị	Hạnh	29/10/2006	CCQ2410A	8.1	8.1	8.0	9.0	10.0	8.9	
11	2124100061	Phạm Nguyên	Hạo	4/7/2003	CCQ2410B	6.9	6.9	7.0	9.0	8.0	7.8	
12	2124100010	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	3/1/2005	CCQ2410A	7.2	9.3	7.5	9.0	8.5	8.4	
13	2124100027	Đoàn Hữu	Hiệp	13/01/2004	CCQ2410A	6.9	7.8	7.0	7.3	7.0	7.2	
14	2124100013	Phạm Thị	Hoa	1/1/2006	CCQ2410A	6.9	8.1	6.8	8.7	7.0	7.6	
15	2124100031	Phạm Thị Kim	Hoa	3/4/2003	CCQ2410A	6.9	8.7	6.8	9.3	8.0	8.2	
16	2124100004	Trần Thị	Hòa	3/1/2006	CCQ2410A	7.8	9.3	8.5	9.3	10.0	9.2	
17	2124100021	Đặng Thị Minh	Hoàng	4/10/2006	CCQ2410A	7.5	7.5	6.8	4.70	7.0	6.5	
18	2124100223	Nguyễn Thị Diễm	Hương	8/4/2005	CCQ2410B	8.1	9.3	7.2	8.3	7.0	7.9	
19	2124100235	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	25/08/2006	CCQ2410B	8.7	9	7.2	7.00	8.5	8.0	
20	2124100118	Phạm Khánh	Huyền	5/11/2006	CCQ2410A	8.7	7.5	7.0	9.0	7.0	7.9	

21	2124100040	Lê Thị Như	Huỳnh	21/09/2006	CCQ2410B	6.9	7.8	6.8	7.0	7.0	7.1	
22	2124100148	Trần Thị Thanh	Lam	12/9/2006	CCQ2410B	6.6	7.5	6.8	7.0	8.0	7.3	
23	2124100066	Lê Thị Phương	Linh	19/01/2006	CCQ2410B	7.2	8.1	6.8	7.33	8.0	7.5	
24	2124100069	Hồ Thị	Lượng	22/09/2006	CCQ2410B	7.8	8.4	6.8	9.3	8.5	8.4	
25	2124100025	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	1/5/2006	CCQ2410A	7.5	8.4	7.5	9.7	8.0	8.4	
26	2124100045	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	25/05/2006	CCQ2410B	7.8	7.8	7.2	9.0	9.0	8.4	
27	2124100028	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	25/02/2006	CCQ2410A	5.4	8.1	7.2	9.3	7.0	7.6	
28	2124100009	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	16/03/2006	CCQ2410A	6.3	9.3	7.5	8.3	8.0	8.0	
29	2124100022	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	8/1/2006	CCQ2410A	4.8	7.8	7.2	5.3	7.0	6.4	
30	2124100035	Nguyễn Thị Trúc	Nguyên	28/04/2004	CCQ2410A	7.5	6.6	6.8	9.33	8.0	7.9	
31	2124100014	Nguyễn Thị	Nhàn	4/1/2006	CCQ2410A	7.5	9.3	8.5	9.3	10.0	9.1	
32	2124100029	Huỳnh Thị Ngọc	Nhấn	2/4/2006	CCQ2410A	7.5	8.7	7.5	9.7	8.0	8.4	
33	2124100034	Đặng Thị Yến	Nhi	20/09/2006	CCQ2410A	7.5	8.4	7.2	8.0	8.5	8.0	
34	2124100062	Nguyễn Yến	Nhi	19/10/2005	CCQ2410B	6.6	7.8	7.5	9.0	9.0	8.3	
35	2124100008	Phạm Thị Yến	Nhi	25/01/2006	CCQ2410A	6.3	7.5	7.0	9.7	8.0	8.0	
36	2124100039	Trần Thị Thuyên	Nhi	6/10/2003	CCQ2410B	7.2	9	7.2	6.0	7.0	7.1	
37	2124100238	Bùi Ngọc Quỳnh	Như	5/11/2006	CCQ2410B	7.5	8.4	7.2	9.3	7.0	8.0	
39	2124100041	Lê Thị Huỳnh	Như	20/10/2006	CCQ2410B	3.6	7.5	7.2	7.0	7.0	6.6	
38	2124100019	Trần Thị Quỳnh	Như	4/1/2004	CCQ2410A	6.6	8.7	7.5	7.3	9.0	7.9	
40	2124100006	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	16/03/2006	CCQ2410A	6.9	7.2	6.8	9.0	7.0	7.6	
41	2124100051	Phạm Thị Kiều	Oanh	22/12/2005	CCQ2410B	6.6	7.8	6.8	5.0	8.5	6.9	
42	2124100205	Đoàn Ngọc Lan	Phương	7/4/2006	CCQ2410A	7.2	7	6.0	7.0	6.5	6.7	
43	2124100017	Trần Ngọc Thảo	Phương	28/10/2000	CCQ2410A	6.3	6.6	7.0	7.3	8.0	7.2	
44	2124100001	Phạm Thị	Quyên	19/10/2006	CCQ2410A	6.3	6.6	7.0	6.0	6.5	6.4	
45	2124100046	Nguyễn Thị	Thảo	10/4/2006	CCQ2410B	7.2	6.9	6.5	8.3	8.5	7.8	
46	2124100015	Nguyễn Thị Như	Thảo	9/11/2006	CCQ2410A	7.8	8.1	7.0	6.3	8.5	7.5	
47	2124100058	Phạm Huỳnh Thanh	Thảo	27/12/2006	CCQ2410B	6.6	8.1	7.2	4.7	8.0	6.8	
48	2124100037	Võ Lê Thanh	Thảo	15/11/2006	CCQ2410B	6.6	6.6	7.2	8.0	7.0	7.2	
49	2124100064	Nguyễn Kim	Thoa	3/8/2006	CCQ2410B	7.8	7.5	8.0	9.3	9.5	8.7	
50	2124100030	Lê Anh	Thư	28/06/2003	CCQ2410A	7.2	8.1	7.5	9.3	9.5	8.6	
51	2124100228	Lê Thị Anh	Thư	14/04/2006	CCQ2410B	8.4	9	7.2	7.7	8.5	8.1	

52	2124100018	Trần Minh	Thư	10/10/2006	CCQ2410A	7.8	7.8	7.0	9.0	8.0	8.1	
53	2124100056	Phan Đoàn Mỹ	Tiên	4/3/2006	CCQ2410B	8.1	7.5	7.2	7.0	8.0	7.5	
54	2124100003	Lê Hoàng Thanh	Tiền	21/08/2005	CCQ2410A	6.3	8.1	7.0	7.7	8.0	7.5	
55	2124100047	Lê Nguyễn Thanh	Trâm	16/09/2006	CCQ2410B	7.2	7.2	7.2	8.33	8.0	7.8	
56	2124100054	Phạm Thị Huyền	Trâm	21/11/2006	CCQ2410B	6.3	7.2	6.8	7.67	7.0	7.1	
57	2124100067	Võ Bích	Trân	16/11/2006	CCQ2410B	6.6	7.2	6.8	8.7	8.0	7.7	
58	2124100048	Trịnh Thị Huyền	Trang	28/10/2006	CCQ2410B	5.4	9	7.5	8.3	7.0	7.5	
59	2124100068	Lê Trịnh Tố	Trinh	16/10/2005	CCQ2410B	8.1	8.7	7.2	4.7	8.5	7.2	
60	2124100012	Tạ Ngọc	Trinh	21/11/2006	CCQ2410A	7.2	9.3	7.5	9.0	8.5	8.4	
61	2124100042	Đào Thị Hương	Uyên	26/01/2006	CCQ2410B	7.8	7.5	7.2	5.7	7.0	6.8	
62	2124100024	Thân Thị Tú	Uyên	18/12/2006	CCQ2410A	7.5	9.3	7.5	9.0	8.5	8.5	
63	2124100020	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	17/07/2006	CCQ2410A	6.6	6.9	7	9.00	8.0	7.8	
64	2124100050	Nguyễn Thị Minh	Vi	11/8/2006	CCQ2410B	8.1	8.7	6.8	7.0	7.0	7.4	
65	2124100060	Đỗ Thanh	Vy	9/3/2006	CCQ2410B	7.8	7.5	7.2	4.7	8.0	6.8	
66	2124100052	Dương Thảo	Vy	10/11/1999	CCQ2410B	7.8	8.7	7.2	9.3	8.5	8.5	
67	2124100023	Nguyễn Thị	Yến	25/03/2006	CCQ2410A	7.2	8.1	6.8	7.0	8.0	7.4	
68	2124100044	Võ Thị Thu	Yến	21/05/2006	CCQ2410B	5.4	6.3	6.8	9.7	7.0	7.4	

Tp. HCM, ngày 21 tháng 5 năm 2025.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: 2 - Năm học: 2024 - 2025

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

Mã MH	STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234015	1	2124100070	Nguyễn Mai	Anh	18/02/2006	CCQ2410B	7.2	7.4	7.3	
234015	2	2124100057	Trương Ngọc Phương	Anh	16/06/2006	CCQ2410B	8.0	7.0	7.4	
234015	3	2124100055	Lê Nguyễn Bảo	Châu	7/9/2005	CCQ2410B	8.0	6.4	7.0	
234015	4	2124300189	Võ Vương Phương	Chi	28/01/2006	CCQ2410B	7.4	6.4	6.8	
234015	5	2124100038	Phạm Thị Ngọc	Diệu	3/11/2006	CCQ2410B	8.3	6.0	6.9	
234015	6	2124100071	Võ Thị Thùy	Dung	21/09/2006	CCQ2410B	7.5	8.2	7.9	
234015	7	2124100033	Trần Đoàn Khánh	Dương	11/11/2006	CCQ2410A	8.5	8.0	8.2	
234015	8	2124100222	Trần Thị Ngọc	Hân	19/11/2006	CCQ2410A	7.7	5.6	6.5	
234015	9	2124100026	Nguyễn Thị Thu	Hằng	2/10/2000	CCQ2410A	8.2	7.2	7.6	
234015	10	2124100230	Trương Thị	Hạnh	29/10/2006	CCQ2410A	8.9	8.0	8.4	
234015	11	2124100061	Phạm Nguyên	Hạo	4/7/2003	CCQ2410B	7.8	6.2	6.9	
234015	12	2124100010	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	3/1/2005	CCQ2410A	8.4	9.0	8.8	
234015	13	2124100027	Đoàn Hữu	Hiệp	13/01/2004	CCQ2410A	7.2	8.0	7.7	
234015	14	2124100013	Phạm Thị	Hoa	1/1/2006	CCQ2410A	7.6	7.8	7.7	
234015	15	2124100031	Phạm Thị Kim	Hoa	3/4/2003	CCQ2410A	8.2	8.8	8.5	
234015	16	2124100004	Trần Thị	Hòa	3/1/2006	CCQ2410A	9.2	7.4	8.1	
234015	17	2124100021	Đặng Thị Minh	Hoàng	4/10/2006	CCQ2410A	6.5	8.0	7.4	
234015	18	2124100223	Nguyễn Thị Diễm	Hương	8/4/2005	CCQ2410B	7.9	8.4	8.2	
234015	19	2124100235	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	25/08/2006	CCQ2410B	8.0	7.4	7.6	
234015	20	2124100118	Phạm Khánh	Huyền	5/11/2006	CCQ2410A	7.9	6.0	6.8	

234015	21	2124100040	Lê Thị Như	Huỳnh	21/09/2006	CCQ2410B	7.1	6.6	6.8	
234015	22	2124100148	Trần Thị Thanh	Lam	12/9/2006	CCQ2410B	7.3	7.8	7.6	
234015	23	2124100066	Lê Thị Phương	Linh	19/01/2006	CCQ2410B	7.5	7.6	7.6	
234015	24	2124100069	Hồ Thị	Lượng	22/09/2006	CCQ2410B	8.4	8.4	8.4	
234015	25	2124100025	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	1/5/2006	CCQ2410A	8.4	8.8	8.6	
234015	26	2124100045	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	25/05/2006	CCQ2410B	8.4	7.8	8.0	
234015	27	2124100028	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	25/02/2006	CCQ2410A	7.6	7.2	7.4	
234015	28	2124100009	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	16/03/2006	CCQ2410A	8.0	8.2	8.1	
234015	29	2124100022	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	8/1/2006	CCQ2410A	6.4	7.8	7.2	
234015	30	2124100035	Nguyễn Thị Trúc	Nguyên	28/04/2004	CCQ2410A	7.9	6.8	7.3	
234015	31	2124100014	Nguyễn Thị	Nhàn	4/1/2006	CCQ2410A	9.1	8.8	8.9	
234015	32	2124100029	Huỳnh Thị Ngọc	Nhẫn	2/4/2006	CCQ2410A	8.4	7.8	8.1	
234015	33	2124100034	Đặng Thị Yến	Nhi	20/09/2006	CCQ2410A	8.0	8.4	8.2	
234015	34	2124100062	Nguyễn Yến	Nhi	19/10/2005	CCQ2410B	8.3	8.4	8.3	
234015	35	2124100008	Phạm Thị Yến	Nhi	25/01/2006	CCQ2410A	8.0	7.6	7.8	
234015	36	2124100039	Trần Thị Thuyền	Nhi	6/10/2003	CCQ2410B	7.1	7.2	7.1	
234015	37	2124100238	Bùi Ngọc Quỳnh	Như	5/11/2006	CCQ2410B	8.0	6.0	6.8	
234015	39	2124100041	Lê Thị Huỳnh	Như	20/10/2006	CCQ2410B	6.6	7.8	7.3	
234015	38	2124100019	Trần Thị Quỳnh	Như	4/1/2004	CCQ2410A	7.9	6.2	6.9	
234015	40	2124100006	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	16/03/2006	CCQ2410A	7.6	7.4	7.5	
234015	41	2124100051	Phạm Thị Kiều	Oanh	22/12/2005	CCQ2410B	6.9	7.4	7.2	
234015	42	2124100205	Đoàn Ngọc Lan	Phương	7/4/2006	CCQ2410A	6.7		2.7	
234015	43	2124100017	Trần Ngọc Thảo	Phương	28/10/2000	CCQ2410A	7.2	6.6	6.8	
234015	44	2124100001	Phạm Thị	Quyên	19/10/2006	CCQ2410A	6.4	6.6	6.5	
234015	45	2124100046	Nguyễn Thị	Thảo	10/4/2006	CCQ2410B	7.8	5.6	6.5	
234015	46	2124100015	Nguyễn Thị Như	Thảo	9/11/2006	CCQ2410A	7.5	7.2	7.3	
234015	47	2124100058	Phạm Huỳnh Thanh	Thảo	27/12/2006	CCQ2410B	6.8	8.2	7.6	
234015	48	2124100037	Võ Lê Thanh	Thảo	15/11/2006	CCQ2410B	7.2	7.8	7.6	
234015	49	2124100064	Nguyễn Kim	Thoa	3/8/2006	CCQ2410B	8.7	8.4	8.5	
234015	50	2124100030	Lê Anh	Thư	28/06/2003	CCQ2410A	8.6	8.2	8.4	
234015	51	2124100228	Lê Thị Anh	Thư	14/04/2006	CCQ2410B	8.1	8.8	8.5	

234015	52	2124100018	Trần Minh	Thư	10/10/2006	CCQ2410A	8.1	6.8	7.3	
234015	53	2124100056	Phan Đoàn Mỹ	Tiên	4/3/2006	CCQ2410B	7.5	8.0	7.8	
234015	54	2124100003	Lê Hoàng Thanh	Tiền	21/08/2005	CCQ2410A	7.5	6.6	7.0	
234015	55	2124100047	Lê Nguyễn Thanh	Trâm	16/09/2006	CCQ2410B	7.8	7.8	7.8	
234015	56	2124100054	Phạm Thị Huyền	Trâm	21/11/2006	CCQ2410B	7.1	6.8	6.9	
234015	57	2124100067	Võ Bích	Trân	16/11/2006	CCQ2410B	7.7	6.8	7.2	
234015	58	2124100048	Trịnh Thị Huyền	Trang	28/10/2006	CCQ2410B	7.5	7.4	7.4	
234015	59	2124100068	Lê Trịnh Tố	Trinh	16/10/2005	CCQ2410B	7.2	7.6	7.4	
234015	60	2124100012	Tạ Ngọc	Trinh	21/11/2006	CCQ2410A	8.4	7.4	7.8	
234015	61	2124100042	Đào Thị Hương	Uyên	26/01/2006	CCQ2410B	6.8	6.8	6.8	
234015	62	2124100024	Thân Thị Tú	Uyên	18/12/2006	CCQ2410A	8.5	6.4	7.2	
234015	63	2124100020	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	17/07/2006	CCQ2410A	7.8	6.0	6.7	
234015	64	2124100050	Nguyễn Thị Minh	Vi	11/8/2006	CCQ2410B	7.4	5.9	6.5	
234015	65	2124100060	Đỗ Thanh	Vy	9/3/2006	CCQ2410B	6.8	8.2	7.7	
234015	66	2124100052	Dương Thảo	Vy	10/11/1999	CCQ2410B	8.5	7.6	8.0	
234015	67	2124100023	Nguyễn Thị	Yến	25/03/2006	CCQ2410A	7.4	8.6	8.1	
234015	68	2124100044	Võ Thị Thu	Yến	21/05/2006	CCQ2410B	7.4	7.6	7.5	

Tp. HCM, ngày 28 tháng 5 năm 2025.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân